

TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)

HÀ NỘI, THÁNG 6/2024

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)

I. Các quyết định, thông báo, quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).
2. Thông báo mời dự Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ III (2024 - 2028).
4. Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ.
5. Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
6. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).
2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2024.
3. Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).

III. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028.
3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.
5. Các tờ trình khác bổ sung tại Đại hội (nếu có).

IV. Dự thảo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT. BKS. B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

THÔNG BÁO

V/v: Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2024
và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-TCT-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - CTCP về việc thay đổi và chốt thời gian tổ chức Đại hội cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028),

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - CTCP trân trọng thông báo về việc điều chỉnh ngày đại hội cổ đông đã dự kiến và ngày chốt danh sách cổ đông như sau:

- Lý do và mục đích chốt danh sách cổ đông:** Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).
- Thời gian tổ chức Đại hội:** Ngày 30/6/2024.
- Thời gian chốt danh sách:** 17 giờ ngày 05/6/2024.
- Thông báo tổ chức Đại hội, nội dung và tài liệu Đại hội:** Được đăng tải trên Website của Tổng công ty và gửi đến cổ đông theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Các PBDV TCT;
- Niên yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lưu ý: Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Bà Đường Thị Hồng Hải, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty; Điện thoại: 097.9739888; Email: vptctmiaduong1@gmail.com.

THÔNG BÁO

V/v: Mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)

Kính gửi: Quý cổ đông của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MĐI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty CP xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) như sau:

1. Thời gian : Bắt đầu từ 8^h00' ngày 30/6/2024 (đón tiếp cổ đông từ 7h30').

2. Địa điểm : Tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu, số 15, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

3. Nội dung Đại hội

3.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2024.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).

3.2. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024 - 2028).

3.3. Thông qua các tờ trình và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028.

- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

- Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

4. Thành phần tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần tại thời điểm chốt danh sách ngày 05/6/2024.

- Những cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. Đăng ký dự đại hội

- Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự đại hội/hoặc ủy quyền dự đại hội (theo mẫu gửi kèm theo) gửi trực tiếp hoặc gửi thư hoặc Fax chậm nhất 17h00' ngày 29/6/2024 theo địa chỉ: Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần, số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Fax: (84 4) 38624936.

- Khi đến tham dự đại hội đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo thông báo mời họp, chứng minh thư nhân dân (trong trường hợp được ủy quyền, đề nghị Quý cổ đông mang theo giấy ủy quyền bản gốc).

6. Thông báo này thay cho Giấy mời của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP.

7. Tài liệu Đại hội được niêm yết tại Tổng công ty, đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ: www.vinasugar1.com.vn từ ngày 08/6/2024 và gửi Quý cổ đông tham dự họp tại Đại hội.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT. BKS. B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

Lưu ý:

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phạm Anh Dũng, Trưởng phòng Tổ chức hành chính TCT mía đường I - Công ty cổ phần, điện thoại: 0912088171; email: vptctmiaduong1@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)
của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)
Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Tôi là:.....Mã số cổ đông:

CMND/ĐKKD số (1):..... cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú (2):

Số cổ phần sở hữu: cổ phần và số cổ phần được ủy quyền.....

Tôi xin đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 30/6/2024.

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập.
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên.

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)
của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)
Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần**

Tôi là:..... Mã số cổ đông:

CMND/ĐKKD số (1):..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú (2):.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Ủy quyền cho:

Người được ủy quyền:..... Mã số cổ đông (nếu có):.....

CMND/ĐKKD số (1):..... cấp ngày:..... tại:.....

Số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần

Nội dung ủy quyền: Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần. Người nhận ủy quyền chịu trách nhiệm trước người ủy quyền và trước ĐHĐCĐ về những quyết định của mình.

Thời gian ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) của TCT mía đường I - Công ty cổ phần.

Trách nhiệm của người nhận ủy quyền: Không được ủy quyền cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT.

Giấy ủy quyền này được lập thành 02 bản và có giá trị ngang nhau. 01 bản giao cho người nhận ủy quyền để tham dự Đại hội, 01 bản gửi cho Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần trước **17h00' ngày 29/6/2024** để đăng ký tham dự.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2024

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập.
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên đóng dấu.

Số: 417/TB-MĐI-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v: **Ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ III (2024 - 2028)**

Kính gửi: Quý cổ đông của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MĐI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Trên cơ sở danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần đến thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị thông báo về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2024 - 2028) như sau:

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III của TCT là 05 người.

1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của TCT.

- Có năng lực, kinh nghiệm quản lý và điều hành.

- Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết về pháp luật.

2. Bầu thành viên ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II của TCT là 03 người.

Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán và không nằm trong Phòng tài chính kế toán của TCT.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp.

- Có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của TCT.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ chức vụ quản lý TCT.

- Là cổ đông của TCT hoặc có thể không phải là cổ đông của TCT.

- Có kinh nghiệm quản lý chuyên môn.

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, nhiệt tình, tận tụy với công việc, có hiểu biết về pháp luật.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị (HĐQT) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 80% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát (BKS) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 60% đến 100% được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

3.3. Việc đề cử người vào HĐQT và BKS được thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc ĐHĐCĐ.

- Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3.1 và 3.2 mục 3 trên đây được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT, BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

4.1. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề cử hoặc đơn ứng cử (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;

4.2. Địa chỉ nộp hồ sơ

Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2024 - 2028) Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.

Địa chỉ: số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

4.3. Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17h00' ngày 28/6/2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN**

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Nơi thường trú:
7. Số CMND:, Ngày cấp:, Nơi cấp:
8. Điện thoại liên hệ:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Tóm tắt quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ công tác

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2024

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN
(Mẫu: dành cho nhóm cổ đông đề cử)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I

Hôm nay, ngày, tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu/ tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số 43.049.099 cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Stt	Cổ đông	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số cổ phần	Ký tên
	Tổng				

Thông nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử:

1. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành

2. Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Tổng công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2024

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên;
- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

(Mẫu: dành cho cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Mã số cổ đông:.....
- GPĐKKD/CMND: cấp ngày :/...../..... tại :.....
- Địa chỉ:.....
- Số cổ phần sở hữu :cổ phần.
- Số cổ phần đại diện sở hữu:cổ phần,
- Tổng số cổ phần:cổ phần, chiếm% tổng số 43.049.099 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Tổng công ty phát hành.

Sau khi nghiên cứu quy định của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát TCT, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin tham gia ứng cử :

Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

Thành viên Ban Kiểm Soát Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần

(chọn vào 01 trong 02 ô trên)

Tôi xin cam kết với Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2024

Cổ đông cá nhân/tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

Ghi chú:

- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu Cổ đông tham dự
Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MĐI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 – 2028) gồm các ông, bà sau:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Cường | - Kế toán trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Bà Đường Thị Hồng Hải | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| 3. Ông Phạm Anh Dũng | - Trưởng phòng TCHC | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách:

1. Kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự ĐHCĐ theo quy định và phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh Tổng công ty mía đường I và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)**

Thời gian : Từ 8^h00' ngày 30 tháng 6 năm 2024 (đón tiếp đại biểu từ 7h30')

Địa điểm : Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30' ÷ 8h00'	Đón tiếp, kiểm tra tư cách và phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách đại biểu
8h00' ÷ 8h10'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội	Ông Nguyễn Phú Cường Kế toán trưởng
8h10' ÷ 8h20'	Chào cờ; Tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu	Bà Trần Thị Lệ Châm TV HĐQT, PTGD
	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	
8h20' ÷ 8h30'	Giới thiệu các thành viên tham gia Đoàn Chủ tọa	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa
	Cử Thư ký Đại hội	
8h30' ÷ 8h45'	Thông qua chương trình đại hội Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Bà Trần Thị Lệ Châm TV HĐQT, PTGD
8h45' ÷ 8h55'	Khai mạc đại hội	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa
8h55' ÷ 9h10'	Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)	Bà Trần Thị Lệ Châm TV HĐQT, PTGD
9h10' ÷ 9h25'	Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2024	Ông Nguyễn Phú Cường Kế toán trưởng
9h25' ÷ 9h40'	Thông qua báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)	Bà Đường Thị Hồng Hải Trưởng Ban kiểm soát
9h40' ÷ 10h10'	Bầu thành viên HĐQT, BKS:	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa
	1. Tờ trình mãn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phương án nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III	
	2. Tờ trình nhân sự Ban kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2024 - 2028)	
	3. Thông qua quy chế bầu cử	
	4. Bầu thành viên HĐQT, BKS	Các cổ đông

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
10h10' ÷ 10h20'	Đại hội nghỉ giải lao	
10h20' ÷ 10h35'	Thông qua các tờ trình: 1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023. 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028. 3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024. 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024. 5. Một số nội dung khác (nếu có)	Bà Trần Thị Lệ Châm TV HĐQT, PTGD
10h35' ÷ 11h30'	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	Đoàn Chủ tọa
11h30' ÷ 11h40'	Báo cáo kết quả bầu Hội đồng quản trị, BKS	Ban kiểm phiếu
11h40' ÷ 11h45'	Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa
11h45' ÷ 12h05'	- HĐQT mới bầu Chủ tịch HĐQT và cử TGD - BKS mới bầu Trưởng BKS	HĐQT nhiệm kỳ III BKS nhiệm kỳ III
	- HĐQT mới công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và cử Tổng giám đốc. - BKS mới công bố kết quả bầu Trưởng BKS	Đại diện HĐQT; Đại diện BKS NK III
	Ra mắt HĐQT và BKS	HĐQT, BKS nhiệm kỳ III
12h05' ÷ 12h35'	Thông qua dự thảo nghị quyết ĐIIDCD; Thông qua dự thảo biên bản Đại hội	Ban Thư ký
12h35' ÷ 12h45'	Bế mạc Đại hội	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Hội

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028) CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) (sau đây gọi là Đại hội) của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Chương II: Điều kiện tham dự Đại hội;

Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự Đại hội

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông sở hữu hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.
- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 (một) thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách.
- Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 1 điều này.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Đoàn chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc quyết định cử người đại diện phân vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Tuân thủ các quy định tại quy chế này, sự điều khiển của Đoàn chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp (kiểm tra chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có).
- Phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội mời một hoặc một số thành viên cùng Chủ tọa điều hành Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử.

2. Ban Thư ký có trách nhiệm ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Chương III: Trình tự tiến hành Đại hội

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Hội đồng quản trị đã thông báo.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028).

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng thẻ biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín).

2. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết công khai.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Tổng công ty quy định:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại:

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương IV: Các quy định khác

Điều 12. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội Chủ tọa đại hội hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần 2 trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần 2 chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Chương V: Hiệu lực thi hành

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website TCT
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018 - 2023); Kế hoạch SXKD, nhiệm vụ trọng tâm và phương hướng hoạt động cho năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028). Cụ thể:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ II (2018 - 2023)

I. Đặc điểm tình hình

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2018 - 2022), Chính phủ đã tập trung chỉ đạo ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất. Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta còn rất nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt, từ năm 2019 đến năm 2021, dịch bệnh COVID bùng phát trên toàn thế giới, Việt Nam và nhiều quốc gia đã áp đặt các biện pháp phong tỏa, hạn chế mạnh và kéo dài; Hậu COVID (từ năm 2022 đến nay), cùng với cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, gian lận thương mại, ... đã gây ra suy thoái kinh tế toàn cầu; Kinh tế thế giới bất ổn cao; Chuỗi cung ứng đứt gãy; Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ; ... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các DN trong nước.

Đối với ngành mía đường Việt Nam, từ năm 2015 đến năm 2021 đã bị tàn phá bởi môi trường thương mại mía đường tiêu cực hỗn loạn và cạnh tranh không công bằng - đặc biệt từ vấn nạn đường Thái Lan bán phá giá, nhập lậu, gian lận thương mại với quy mô đặc biệt lớn vào thị trường Việt Nam. Nguy hại hơn, tình trạng nhập khẩu đường lỏng được hưởng thuế suất bằng 0% (đã được điều chỉnh từ 10% xuống còn 0%) - vừa phá giá thị trường đường trong nước, vừa gây thất thu lớn tiền thuế của Nhà nước và không có lợi cho sức khỏe. Giá bán đường tại thị trường Việt Nam giảm rất sâu, giá mía giảm thê thảm, nông dân bị lỗ lớn, bị nợ tiền mía và phải phá bỏ mía - nhiều Nhà máy bị lỗ nghiêm trọng, mất hết vốn chủ sở hữu, nợ thuế và nợ ngân hàng rất lớn, dẫn đến nhiều doanh nghiệp mía đường phải tạm dừng hoạt động hoặc phá sản. Sau những nỗ lực đấu tranh phòng vệ thương mại để ngăn chặn đường Thái Lan nhập lậu, bán phá giá vào thị trường Việt Nam của Ngành mía đường, tháng 2/2021 Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan - nhưng các doanh nghiệp mía đường tiếp tục khó khăn do gánh chịu hậu quả từ nhiều năm cạnh tranh không công bằng và môi trường thương mại tiêu cực hỗn loạn kéo dài bởi sức tàn phá của đường Thái Lan - sản xuất mía đường phục hồi chậm đặc biệt đối với các doanh nghiệp mía đường đang thua lỗ - các ngân hàng tập trung thu nợ, không cho vay vốn để khôi phục vùng nguyên liệu, diện tích và sản lượng mía rất thấp, khai thác năng lực thiết bị ở mức rất thấp - phần lớn tiếp tục thua lỗ⁽¹⁾.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ II (2018 - 2023)

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ II (2018 - 2023)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên TCT mía đường I - Công ty cổ phần đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm

⁽¹⁾Tại buổi đại hội TCT sẽ xin gửi kèm một số văn bản: (1) Báo cáo của Hiệp hội mía đường Việt Nam; (2) Báo cáo của 17 Nhà máy đường; (3) Báo cáo của Tổng công ty; (4) Báo cáo của Công ty CP mía đường Sơn Dương.

kỳ II và đại hội thường niên hàng năm, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Doanh thu nhiệm kỳ II đạt 4.009,65 tỷ đồng, bình quân 668,27 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2023 đạt 315,09 tỷ đồng, bằng 99,70% KH và tăng 13,30% so với năm 2022.

- Nộp ngân sách nhà nước nhiệm kỳ II đạt 11,12 tỷ đồng, bình quân 1,85 tỷ đ/năm; Trong đó năm 2023 đạt 0,73 tỷ đ, bằng 85,29% KH và tăng 93,33% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế nhiệm kỳ II đạt 50,55 tỷ đồng, bình quân 8,43 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2023 đạt 5,80 tỷ đồng, bằng 94,82% KH và tăng 9,08% so với năm 2022.

- Cổ tức từ năm 2018 đến 2023 là 8% - bình quân 1,33%/năm.

- Thu nhập BQ người lao động đạt 13.167.830 đ/người/tháng, trong đó năm 2023 đạt 12.200.000 đồng/ng/tháng - bằng 93,85% KH và bằng 97,60% so với năm 2022.

* Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

2.1.1. Kết quả sản xuất mía đường

Giai đoạn 2018-2021, ngành mía đường Việt Nam đã bị tàn phá bởi đường Thái Lan bán phá giá, nhập lậu và gian lận thương mại với quy mô đặc biệt lớn. Giá bán đường tại thị trường Việt Nam giảm rất sâu; Giá mía giảm thê thảm, nông dân bị lỗ lớn, phải phá bỏ mía, sản lượng mía sụt giảm mạnh. Hệ lụy, các Công ty đường bị lỗ trầm trọng, từ năm 2018 đến 2023 Công ty CP mía đường Sơn Dương bị lỗ 434 tỷ đồng (gấp hơn 3,36 lần vốn chủ sở hữu). Công ty mất hết vốn, tất cả ngân hàng không cho vay mà tập trung siết nợ, cơ quan thuế cưỡng chế xuất hóa đơn - dẫn đến nguy cơ Công ty bị phá sản, hàng chục nghìn hộ nông dân trồng mía và dịch vụ mía đường tại tỉnh Tuyên Quang bị thiệt hại nặng nề. Công ty phải bán đường, mật rỉ theo cơ chế ứng trước tiền của người mua cam kết ưu đãi giá đường để duy trì, cầm cự SXKD - Tổng công ty đã tập trung ưu tiên, dành mọi nguồn lực và đặc biệt là tài chính để hỗ trợ cho Sơn Dương, tuy nhiên do không có nguyên liệu nên từ vụ 2020/2021, Công ty phải tạm dừng sản xuất 01 Nhà máy và 01 Nhà máy còn lại chỉ chạy cầm chừng sản xuất 25% công suất thiết kế. Đứng trước quyết định tồn tại hay đóng cửa, TCT và doanh nghiệp mía đường đã quyết liệt phối hợp với Chính phủ, Bộ, Ban ngành và Hiệp hội mía đường tập trung đấu tranh phòng vệ thương mại. Tháng 5/2019 Hiệp Hội mía đường Việt Nam đã báo cáo và đề xuất kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ; Tháng 6/2019 17 Nhà máy đường đại diện cho 30 Nhà máy đường còn đang hoạt động của Ngành mía đường Việt Nam đã có đơn kiến nghị khẩn cấp gửi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Chủ tịch Quốc Hội về việc tháo gỡ khó khăn đặc biệt nghiêm trọng của Ngành mía đường Việt Nam trước điều kiện sản xuất kinh doanh trong môi trường cạnh tranh không công bằng, không minh bạch, đặc biệt là mối hiểm họa từ hành vi gian lận thương mại quy mô quốc tế của Ngành đường Thái Lan;

Theo kết luận điều tra cuối cùng (Bản lưu hành công khai) vụ việc AD13-AS01 Cục Phòng về thương mại, Bộ Công thương (điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía thuộc các mã HS 1701.1300, 1701.1400, 1701.9100, 1701.9910, 1701.9990, 1702.9091 có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan) đã xác định: “Hàng hóa nhập khẩu bị điều tra có xuất xứ từ Thái Lan là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước”. Sau khi áp dụng chống bán phá giá để thực hiện cạnh tranh công bằng, thực hiện cơ chế cân đối hạn ngạch và thuế tại thị trường mía đường Việt Nam đã tạo cho ngành mía đường Việt Nam lợi thế cạnh tranh công bằng (mới) để khôi phục SXKD mía đường, đem lại hiệu quả trong SXKD mía đường và hiệu quả KTXH sâu rộng tại các vùng nguyên liệu tại vùng sâu, vùng xa trên cả nước.

Hiệp hội mía đường Việt Nam kiến nghị ngành ngân hàng về việc từ chối khoanh nợ và cung cấp tín dụng cho các nhà máy đường bị thua lỗ vì giá đường bán phá giá do được trợ cấp từ Thái Lan và không được xem việc thua lỗ này xuất phát từ nguyên nhân khách

quan, bất khả kháng. Việc các ngân hàng không cho vay vốn sản xuất, do nghị định 116/2018/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Công ty CP mía đường Sơn Dương đã không tận dụng được cơ hội phục hồi khi giá đường cao, hiệu quả cao. Do nguồn lực huy động thực hiện phương án SXKD vụ 2023-2024 đến vụ 2025-2026 rất hạn chế nên cơ hội phát triển nhanh diện tích mía tại vùng nguyên liệu, tăng nhanh sản lượng mía và sản lượng đường rất hạn chế - đã không tạo được nguồn trả nợ cao hơn, an toàn hơn cho Công ty và kế hoạch trả nợ an toàn hơn cho Ngân hàng⁽²⁾.

Kết quả sản xuất mía đường từ năm 2018 đến 2023 đạt được như sau:

- **Về sản xuất nông nghiệp:** Trước tình trạng dân phá bỏ mía (tại Sơn Dương vụ cao nhất đạt 10.131 ha; vụ thấp nhất còn 1.695 ha - giảm 83,27%; tại Việt Đài vụ cao nhất đạt 9.932 ha; vụ thấp nhất còn 3.441 ha - giảm 65,35%), TCT đã tập trung các nguồn lực hỗ trợ Công ty đường Sơn Dương duy trì chính sách đầu tư linh hoạt, căn cơ - hỗ trợ cho người trồng mía trong giai đoạn rất khó khăn của ngành mía đường để nỗ lực bảo vệ vùng nguyên liệu. Đến vụ 2023/2024 diện tích mía nguyên liệu của Sơn Dương đạt 1.765 ha (tăng 221 ha so với vụ thấp nhất⁽³⁾), năng suất bình quân 63,98 tấn/ha. Sản lượng mía sạch giai đoạn 2018-2023 của Sơn Dương là 1.435.064 tấn, bình quân 239.177 tấn/năm.

- **Về sản xuất công nghiệp:** Công ty đường quyết liệt tổ chức khung thời vụ; Chú trọng công tác chuẩn bị vào vụ; Tổ chức tốt chế biến; Triển khai bộ định mức kinh tế kỹ thuật chặt chẽ, tiến bộ hơn,... từng bước khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao năng suất, giảm tổn thất, tăng thu hồi. Kết quả chế biến từ năm 2018÷2023 của Sơn Dương: Sản lượng đường đạt 143.645 tấn, bình quân 23.941 tấn/năm, trong đó năm 2023 đạt 9.753 tấn, tăng 26,07% so với năm 2022; Sản lượng phân bón đạt 40.502 tấn, bình quân 6.750 tấn/năm.

- **Sản xuất điện:** Sau đầu tư NM điện, ngành mía đường Việt Nam bước vào giai đoạn khó khăn, mía nguyên liệu giảm dẫn đến nguyên liệu bã cho chạy điện thiếu hụt nghiêm trọng, Công ty đường Sơn Dương đã tích cực thu mua vỏ cây, bã rác về làm nguyên liệu chạy điện tuy nhiên do khó khăn về tài chính, ngân hàng không cho vay vốn sản xuất kinh doanh nên việc thu mua nguyên liệu chạy điện cũng bị hạn chế. Sản lượng điện từ năm 2019 đến năm 2023 đạt 97,627 triệu Kw - bình quân 19,525 triệu Kw/năm.

2.1.2. Sản xuất gia vị thực phẩm, bánh kẹo

a) **Về sản lượng sản phẩm:** Tổng sản lượng bánh kẹo và gia vị thực phẩm từ năm 2018 đến 2023 đạt 178.377 tấn, trung bình 29.729 tấn/năm. Trong đó năm 2023 đạt 24.483 tấn, bằng 52% KH năm - cụ thể: gia vị thực phẩm đạt 19.470 tấn bằng 55% kế hoạch năm, bánh kẹo đạt 4.771 tấn bằng 45% KH năm (trong đó bánh trung thu đạt 316 tấn), các sản phẩm còn lại (thạch, snack, ...) đạt 231 tấn bằng 23% KH năm.

b) Về hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Năm 2023 doanh thu thuần đạt 786,25 tỷ đồng - bằng 98,9% so với năm 2022 và bằng 85% KH năm.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 17,17 tỷ đồng - tăng 18% so với năm 2022 và vượt 2,2% kế hoạch năm.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Công ty Hải Châu quyết liệt tổ chức lại khối phát triển sản phẩm, khối sản xuất, khối bán hàng và khối kinh tế - tài chính: Về phát triển sản phẩm: đổi mới công thức, định mức kinh tế kỹ thuật sản phẩm tiến bộ; Tăng cường thay thế và sử dụng vật tư, nguyên liệu mới; Đổi mới thiết kế bao bì sản phẩm phong cách truyền thống, hiện đại, bắt mắt; Tăng cường hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Về sản xuất: đổi mới thật sự công tác chuẩn bị sản xuất; Chú trọng điều hành, điều độ và tác nghiệp thời vụ khoa học, hiệu quả; Quyết liệt hợp lý hóa, tổ chức sản xuất tinh gọn - tập trung 11 dòng sản phẩm: Bột canh, lương khô, kem xốp, bánh qui, bánh mì, bánh quế, bánh trung thu, kẹo, thạch, snack và đồ uống. Về bán hàng:

⁽²⁾ Chi tiết tại công văn số 115/CV-ĐSD-HĐQT ngày 28/12/2023 kèm theo.

⁽³⁾ Vụ 2023/2024 Việt Đài đạt 4.400 ha - tăng 27,9% so với vụ thấp nhất.

Quyết liệt tổ chức lại hệ thống bán hàng, xây dựng bộ sản phẩm và chính sách theo thời vụ, vùng miền, kênh phân phối và đối tượng khách hàng; Tổ chức đánh giá kênh, tuyến, nhà phân phối và điểm bán; Kiện toàn, nâng cao năng lực và hiệu quả của đội ngũ bán hàng; Quyết liệt đổi mới quản lý, điều hành bán hàng, chủ động các giải pháp đẩy hàng và tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu. *Về kinh tế - tài chính:* chủ động cân đối sản xuất - tiêu thụ và tồn kho, bảo đảm an toàn tiền, hàng; Kiểm soát chặt chẽ sử dụng vật tư, bao bì; Chủ động cân đối vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, vốn, tiền - hàng và công nợ; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, ... và giá thành sản phẩm; Tổ chức lại công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, hiệu suất lao động và hiệu quả SXKD.

2.1.3 Sản xuất bia - rượu

a) Sản lượng sản phẩm

- Sản lượng bia sản xuất quy lít từ năm 2018 đến 2023 đạt 49,6 triệu lít, bình quân 8,27 triệu lít/năm. Trong đó, năm 2023 đạt 6,306 triệu lít, bằng 79,1% KH năm.

- Sản lượng nước giải khát từ năm 2018 đến 2023 đạt 20,4 triệu chai, bình quân 3,4 triệu chai/năm. Trong đó, năm 2023 đạt 2,04 triệu chai, bằng 51% KH năm.

b) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu từ năm 2018 đến 2023 đạt 422,01 tỷ đ, bình quân 70,33 tỷ đ/năm; Trong đó năm 2023 đạt 51,13 tỷ đ - bằng 84% so với năm 2022 và đạt 74,3% so KH năm.

- Lợi nhuận trước thuế từ năm 2018 đến 2023 đạt 8,5 tỷ đ, bình quân 1,42 tỷ đ/năm; Trong đó năm 2023 đạt 0,79 tỷ đ - bằng 58% so với năm 2022 và bằng 76,8% KH.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Công ty quyết liệt tổ chức lại sản xuất và bán hàng, thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm. Tổ chức điều hành sản xuất quyết liệt, tác nghiệp cao giữa các bộ phận, quản lý chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn. Tổ chức sản xuất bia theo khung thời vụ kết hợp sản xuất các sản phẩm thạch và SX nước giải khát của các đơn vị gia công - đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, tinh gọn, tiết kiệm và tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh, tiết giảm chi phí trung gian và nhiên liệu động lực.

2.2. Thương mại và dịch vụ

2.2.1. Kết quả thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Tổng công ty và các doanh nghiệp quyết liệt tổ chức lại hệ thống tiêu thụ, trong đó tập trung quy hoạch lại thị trường; Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo sớm; Đẩy mạnh phát triển kênh bán lẻ và khai thác khách hàng công nghiệp; Cải thiện chính sách bán hàng và chăm sóc khách hàng; Thực hiện kế hoạch bán hàng chủ động, cân đối tồn kho - đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh, không có nợ xấu.

2.2.2. Kết quả thương mại, dịch vụ

Nhiệm kỳ 2018-2023, TCT quyết liệt tổ chức hoạt động thương mại, dịch vụ của toàn TCT, cùng hợp lực đối phó khó khăn của thị trường - *trọng tâm là* phát huy kết nối sâu, tích cực, chú trọng mở rộng thương vụ ra bên ngoài TCT. Trong đó, quyết liệt tìm kiếm, tận dụng tối đa cơ hội mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ, tập trung tổ chức kinh doanh sản phẩm đường, mật ri, phụ tùng thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất - thực hiện tốt vai trò kết nối cung ứng vật tư kỹ thuật cho các đơn vị trong TCT- góp phần kiểm soát giá cả và chất lượng.

- Doanh thu thương mại dịch vụ của TCT từ năm 2018-2023 là 3.813,151 tỷ đồng - bình quân 635,525 tỷ đồng; Trong đó năm 2023 đạt 288,922 tỷ đồng - vượt 0,07% kế hoạch và tăng 31,84% so với năm 2022.

- Doanh thu thương mại dịch vụ của Hải Châu từ năm 2018-2023 là 489,151 tỷ đồng - bình quân 81,525 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2023 đạt 162,640 tỷ đồng; Năm cao nhất đạt 174,225 tỷ đồng.

- Doanh thu thương mại dịch vụ của Viger từ năm 2018-2023 là 145,009 tỷ đồng - bình quân đạt 24,168 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2023 đạt 13,358 tỷ đồng; Năm cao nhất đạt 40,419 tỷ đồng.

2.3. Kết quả quản trị doanh nghiệp

2.3.1. Công tác quy hoạch và kế hoạch

- TCT quyết liệt chỉ đạo và ưu tiên các nguồn lực hỗ trợ Công ty đường đầu tư khôi phục vùng nguyên liệu, khôi phục sản xuất chế biến.

- Thực hiện chỉ đạo của TCT, các doanh nghiệp mía đường, bánh kẹo, rượu bia cải thiện công tác xây dựng và triển khai kế hoạch thời vụ, chú trọng tác nghiệp và điều hành chặt chẽ, coi trọng công tác chuẩn bị sản xuất và tập trung khai thác sâu tính thời vụ.

2.3.2. Công tác tổ chức và nhân lực

- Tổng công ty và các đơn vị quyết liệt cơ cấu lại tổ chức, bộ máy và định biên lại lao động tinh, gọn theo vị trí công việc và kiêm nhiệm cao; Tập trung đổi mới quản trị SXKD, tuyển dụng và đào tạo, trong đó ưu tiên tuyển dụng nhân lực chất lượng cao và tăng cường sử dụng chuyên gia tại một số lĩnh vực quan trọng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp trưởng bộ phận. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của TCT tại doanh nghiệp khác trong việc tham gia trực tiếp vào hoạch định và quyết sách quan trọng tại doanh nghiệp.

- Chú trọng cải cách hành chính; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ và kỷ luật nội bộ; Tích cực cải thiện việc làm, thu nhập của người lao động, thu nhập bình quân người lao động năm sau cao hơn trước.

2.3.3. Công tác quản lý kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

- Các doanh nghiệp làm chủ và kiểm soát khá tốt vận hành thiết bị, công nghệ - bảo đảm an toàn sản xuất cao hơn, tăng thu hồi, giảm tổn thất, giảm tiêu hao vật tư. Tập trung ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất mía, đường và các sản phẩm sau đường, tăng thu hồi, giảm tổn thất và đầu tư tiết kiệm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quản lý và bán hàng.

- Các DN đã chú trọng đổi mới công nghệ, sử dụng nguyên liệu mới - tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; Mặt khác, kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế - kỹ thuật của từng sản phẩm; Giữ vững chất lượng sản phẩm và thương hiệu sản phẩm; Công tác môi trường, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm luôn bảo đảm theo quy định.

2.3.4. Công tác quản lý tài chính

- TCT đã chấp hành chế độ quản lý tài sản và sử dụng vốn theo quy định hiện hành của nhà nước. Cân đối các nguồn vốn phục vụ kịp thời hoạt động SXKD và đầu tư - xây dựng; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản và vốn; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, ... và giá thành sản phẩm; Quyết toán đầu tư và xử lý tồn tại về tài chính; Hỗ trợ cho một số đơn vị khó khăn vay vốn.

2.3.5. Công tác giám sát doanh nghiệp

- TCT chú trọng công tác đánh giá, trọng tâm là đánh giá sản phẩm và thị phần, đánh giá hoạt động sản xuất và thương mại, dịch vụ; Đánh giá hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu.

- TCT tập trung giám sát và hỗ trợ hoạt động SXKD tại doanh nghiệp khác. Kiểm soát chặt yếu tố đầu vào, đầu ra, tài sản và tiền vốn; Tăng cường thực hiện kết nối sâu - trực tiếp cung ứng phần lớn vật tư kỹ thuật tại Sơn Dương, Viger, 19/5, Hải Châu.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

3.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Tổ chức của Hội đồng quản trị

DHĐCD nhiệm kỳ II bầu 5 thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Hội, bà Trần Thị Lê Châm, ông Đặng Việt Anh, bà Nguyễn Hồng Phương và ông Cao Chiến Thắng; HĐQT bầu ông Nguyễn Văn Hội làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

b) HĐQT quyết liệt tái cơ cấu, phát huy nguồn lực, tận dụng thời cơ, khắc phục tồn tại, hạn chế. Tập trung cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp. Trọng tâm là quyết liệt đổi mới quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống cơ bản, hệ thống phụ trợ và hệ thống kiểm soát; Chú trọng bổ sung chính sách hỗ trợ và cam kết đầu tư phát triển mía lâu dài để phục hồi diện tích trồng mía và nguồn nguyên liệu mía cho chế

biên đường, khai thác hiệu quả năng lực sản xuất; Tổ chức kiểm soát quá trình và điều hành thời vụ, kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt, nâng cao năng lực sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm; Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Tập trung đổi mới và phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; Phát triển thương mại và dịch vụ trên cơ sở phát huy sâu kết nối nội khối và phát triển mạnh ra bên ngoài; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm. Thoái vốn tại Nông Công và Trà Vinh từ năm 2016 đã giúp TCT giảm thiệt hại về sản xuất mía đường.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên chuyên trách thường xuyên làm việc với Ban điều hành để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết công việc. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới Ban kiểm soát theo đúng quy định. Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời BKS tham dự. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị, nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và hữu hiệu nhất. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

c) Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS từ năm 2018 đến năm 2023

Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của HĐQT là 4.534,517 triệu đồng (bằng 36,41% tổng kinh phí), bình quân 755,753 triệu đồng/năm; Trong đó năm 2023: Tổng thù lao HĐQT và BKS thực chi là 441 trđ - tiết giảm 25% so mức được ĐHCĐ phê duyệt.

** Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo*

3.2. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT; Đã chủ động điều hành và cân đối kế hoạch hàng năm. Sự nỗ lực của Tổng giám đốc và BDH TCT đã góp phần quyết định thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD hàng năm, chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động.

- HĐQT đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao.

III. Những tồn tại và thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được còn 1 số tồn tại, hạn chế cần phải tích cực cải thiện - cụ thể:

1. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Sản xuất mía đường

Diện tích vùng nguyên liệu giảm rất sâu (vụ thấp nhất giảm đến 83,27% so với vụ có diện tích cao nhất), kết quả phục hồi chậm, thiếu nguyên liệu sản xuất - khai thác năng lực sản xuất ở mức rất thấp - dẫn đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao, lỗ lớn.

Nguyên nhân chủ yếu do Ngành mía đường Việt Nam trong thời gian dài (từ năm 2015 đến 2021) đã bị tàn phá bởi môi trường thương mại mía đường tiêu cực hỗn loạn và cạnh tranh không công bằng - đặc biệt từ vãn nạn đường Thái Lan bán phá giá, nhập lậu, gian lận thương mại với quy mô đặc biệt lớn vào thị trường Việt Nam - dẫn đến giá bán đường tại thị trường Việt Nam giảm rất sâu và dưới giá thành sản xuất, giá mía giảm thê thảm, nông dân bị lỗ lớn, bị nợ tiền mía và phải phá bỏ mía. Mặt khác, do SXKD thua lỗ, không có khả năng trả nợ vay ngân hàng nên khi có điều kiện phục hồi nhưng ngân hàng không cho vay vốn nên không có nguồn lực để khôi phục sản xuất. Từ năm 2019 tất cả các ngân hàng đã ngừng không cho TCT mía đường I vay vốn hoạt động SXKD, nên việc hỗ trợ cho Sơn Dương vay vốn phục vụ sản xuất cũng hạn chế hơn.

2.2. Doanh nghiệp sau đường

Phát triển sản phẩm, thị trường và thị phần còn chậm. Giá thành sản phẩm cao và chất lượng trung bình và thấp - sản phẩm chủ yếu thuộc phân khúc bình dân, trung bình, chưa có sản phẩm phân khúc cao - năng lực cạnh tranh sản phẩm hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu:

- Trình độ công nghệ, thiết bị thấp hoặc rất trung bình; Chưa chú trọng đến đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và nguyên liệu mới.

- Tập trung tổ chức lại sản xuất, hệ thống bán hàng và đổi mới quản trị doanh nghiệp kết quả vẫn còn hạn chế; Bộ máy tại một số đơn vị chồng chéo, định biên lao động lớn.

- Quy mô và chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật từ máy móc, thiết bị, dụng cụ ... đến hệ thống Logistics có trình độ trung bình và thấp.

3. Tổ chức lại hoạt động thương mại - dịch vụ của TCT còn chậm và hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu do quy mô, mô hình tổ chức, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ kinh doanh còn hạn chế.

4. Triển khai chiến lược tái cơ cấu - trọng tâm là đầu tư phát triển sản phẩm mới, tổ chức lại hệ thống sản xuất, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến nâng cấp thiết bị và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật từ sản xuất mía đến chế biến đường, các sản phẩm bánh kẹo, gia vị, đồ uống, ... và hệ thống phụ trợ; Tổ chức lại hệ thống bán hàng của TCT và các đơn vị - còn chậm.

5. Đổi mới quản trị doanh nghiệp, điều hành và năng suất lao động tổng hợp chậm cải thiện; Năng lực kiểm soát hệ thống và điều hành của một số cán bộ lãnh đạo, cấp trưởng bộ phận còn hạn chế nhất định; Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa chuyên nghiệp và chậm được cải thiện - đặc biệt là hệ thống nông vụ, phát triển sản phẩm và thương mại, dịch vụ. Hệ thống thông tin, công cụ quản lý còn bất cập.

6. Một số chỉ tiêu kế hoạch không hoàn thành; Trong đó chỉ tiêu cổ tức mặc dù năm 2018 và 2021 đã có nghị quyết của ĐHĐCĐ nhưng TCT chưa chi trả cho cổ đông, do những năm qua TCT đang ưu tiên các nguồn lực, trong đó có nguồn lực tài chính để hỗ trợ cầm cự, duy trì và khôi phục sản xuất mía đường của Sơn Dương.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III

I. Một số dự báo

1. Dự báo về tình hình kinh tế - xã hội

- Trong báo cáo “Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024”, LHQ đã đưa ra dự báo âm ảm về kinh tế toàn cầu năm 2024, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng.

- Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng với nhịp độ vững chắc trong năm 2024 & 2025, bất chấp môi trường toàn cầu còn nhiều thách thức. Tuy nhiên, rủi ro từ tốc độ phục hồi kinh tế chậm ở các nước là đối tác thương mại lớn của Việt Nam, những bất ổn địa chính trị toàn cầu và các hạn chế mang tính cơ cấu của kinh tế trong nước có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng này.

2. Dự báo ngành hàng

2.1. Ngành mía đường

- Theo tổ chức Đường Quốc tế ISO, niên vụ 2023/2024, sản lượng mía đường toàn cầu đạt 179,7 triệu tấn, trong khi nhu cầu là 178 triệu tấn, giá đường thế giới vẫn neo ở mức cao, tình hình dư cung đường trên thế giới chỉ có tác động ngăn cản đà tăng giá đường trên thế giới chứ chưa thể làm giá đường giảm trong năm 2024.

- Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, niên vụ tới ngành mía đường có nhiều dự báo tích cực, diện tích trồng và sản lượng mía, sản lượng đường có khả năng đều tăng; Giá đường tại Việt Nam hiện đang duy trì ở mức cao, tuy nhiên thời gian được áp dụng các biện pháp phòng hộ thương mại sắp hết - rủi ro đường nhập lậu và gian lận thương mại sẽ quay trở lại nếu không sớm có các biện pháp phòng hộ quyết liệt.

- Hiệu lực của các biện pháp phòng hộ thương mại đối với sản phẩm đường cùng với các quyết định dừng xuất khẩu đường của Ấn Độ và Liên bang Nga sẽ duy trì giá đường trong nước và thế giới ở mức khá cao.

2.2. Ngành bánh kẹo

- Ngành bánh kẹo, đồ uống, gia vị thực phẩm Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, khá cao so với khu vực và thế giới, thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài tham gia, tuy nhiên sẽ tạo áp lực cạnh tranh gay gắt cho các doanh nghiệp trong nước.

Theo dự báo của Statista, giai đoạn từ 2023 - 2027, doanh thu ngành thực phẩm Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 8,22%/năm.

- Quy mô dân số 100 triệu người với cơ cấu “dân số vàng” và thị trường khu vực nông thôn tiềm năng tiêu thụ bánh kẹo còn rất lớn. DN bánh kẹo Việt Nam đang đầu tư mạnh vào dòng sản phẩm cao cấp và thiết yếu đối với người tiêu dùng; Phân khúc dinh dưỡng hướng vào khách hàng ở mọi lứa tuổi với chất lượng, mẫu mã, giá cả đa dạng.

2.3. Ngành gia vị thực phẩm

Theo Công ty nghiên cứu thị trường Nielsen, giai đoạn 2019-2023, thị trường gia vị, nước chấm của Việt Nam đã tăng trưởng bình quân từ 25%/năm và còn tăng cao trong những năm tới. Xu hướng chế biến sẵn, nhập khẩu mạnh mẽ với nhiều sản phẩm mới, mang đến sự tiện lợi và tiết kiệm thời gian cho người dùng.

2.4. Ngành đồ uống

Được dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn - cạnh tranh khốc liệt ngay trên sân nhà; Mặt khác sản phẩm bia còn phải chịu tác động từ Luật phòng chống rượu bia.

II. Định hướng phát triển nhiệm kỳ III (2024 - 2028)

1. Tiếp tục thực hiện chiến lược tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến 2030 - tập trung đầu tư khôi phục nhanh sản xuất mía đường, đầu tư chiều sâu phát triển bánh kẹo, gia vị thực phẩm, đồ uống, ... có năng lực cạnh tranh cao hơn.

2. Tổng công ty và các doanh nghiệp tăng cường liên kết hợp tác chiến lược, trọng tâm tổ chức sắp xếp lại, tập trung đổi mới phương thức quản trị, phương thức và công nghệ kinh doanh hiệu quả hơn.

3. Tập trung phát triển nguồn lực “tín lực”, trọng tâm tập trung nguồn lực tài chính để tái cơ cấu Tổng công ty (chưa chia cổ tức được) và tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường sử dụng chuyên gia ở một số lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển ngành nghề kinh doanh dịch vụ khác: Tổng công ty khai thác tiềm năng lợi thế tại các doanh nghiệp để tập trung các nguồn lực phát triển ngành hàng sản xuất - kinh doanh và dịch vụ.

III. Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ III (2024 - 2028)

Stt	Chỉ tiêu KH chủ yếu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Doanh thu	Tỷ đ	380,448	450,272	533,415	631,521	754,587
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,383	7,341	8,442	9,708	11,164
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,061	1,333	1,677	2,114	2,669
4	Thu nhập BQ NLD (ng/thg)	1.000đ	13.200	13.860	15.000	16.500	18.000
5	Cổ tức		3%	0%	3%	0%	5%

Chi tiết phụ lục 3 kèm theo

IV. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, vụ ép 2024/2025 tại Công ty CP mía đường Sơn Dương và KH SXKD tại Công ty CP bánh kẹo Hải Châu, Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger.

2. Tập trung đầu tư phát triển năng lực sản xuất, trước mắt tiếp tục ưu tiên đầu tư phục hồi sản xuất mía đường (các dự án của Sơn Dương) và tăng nhanh năng lực sản xuất bánh kẹo, gia vị thực phẩm, đồ uống (hạng mục đầu tư của Hải Châu và Viger). Đầu tư sản xuất sâu, đổi mới kỹ thuật, công nghệ - tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên chất lượng sản phẩm cao hơn, dịch vụ tốt hơn và chi phí thấp hơn; Mặt khác, đầu tư phát triển hệ thống vệ tinh gia công sản phẩm; Đầu tư chuyển quyền thương hiệu; Đầu tư khai thác nguồn lực đất đai.

3. Tổ chức lại hệ thống sản xuất - trọng tâm là hợp lý hóa sản xuất tinh gọn và sạch; Kiểm soát chặt chẽ quy chuẩn sản xuất, định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ; Phát huy sáng

kiến cải tiến kỹ thuật; Thực hiện chương trình giảm tồn thất, tăng thu hồi đồng thời thực hiện tiết giảm sâu, hạ giá thành sản phẩm; Giữ vững chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Dừng sản xuất sản phẩm lỗi.

4. Tổ chức lại hệ thống phân phối và bán hàng mạnh - đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và doanh số bán hàng. *Trọng tâm là:* Tổ chức, kiện toàn lại hệ thống bán hàng và hoàn thiện quản trị bán hàng “**thực chiến mới, bứt phá mới, thành công mới**”. Dự báo, hoạch định kinh doanh và sức cạnh tranh của “tín lực”, kiểm soát tiền - hàng; Cảnh báo ứng phó từ sớm, từ xa và phản ứng quyết sách nhanh để đạt sớm sản lượng và doanh thu bán hàng. Tăng cường quản trị marketing; Phát triển sản phẩm và thị trường; Phát triển hệ thống bán hàng, cung ứng dịch vụ hướng vào khách hàng - thực hiện “lợi ích cốt lõi, dịch vụ hỗ trợ tăng cao hơn cho khách hàng”; Phát triển thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp.

5. Phát triển mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ theo hướng đẩy mạnh xuất nhập khẩu, tăng quy mô kinh doanh, tăng doanh số và hiệu quả hoạt động tại TCT và các DN.

6. Tập trung cơ cấu lại vốn và tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

7. Tập trung sắp xếp lại tổ chức - bộ máy và quản trị doanh nghiệp từ TCT đến các đơn vị, *trọng tâm là:* Xây dựng cơ cấu và sắp xếp lại bộ máy tinh gọn, năng động. Tổ chức chuyển đổi trạng thái, chuyển đổi mô hình quản trị sản xuất kinh doanh, quản trị kinh doanh thực chiến; Cải thiện nhanh, toàn diện quản trị SXKD. Đổi mới chính sách tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bằng kế hoạch KPI để tính lương - thưởng. Hợp tác, sử dụng chuyên gia trong các lĩnh vực trọng yếu. Xây dựng chế độ làm việc trách nhiệm cao, kỷ luật cao, năng động, hiệu quả. Tổ chức đánh giá, động viên khen thưởng và kỷ luật kịp thời. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

8. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

V. Tổ chức thực hiện

Mỗi cấp quản lý, điều hành từ Tổng công ty đến các doanh nghiệp nỗ lực nhiều hơn, tốc độ nhanh hơn, đồng bộ hơn để tổ chức chuẩn bị và tổ chức quản lý điều hành, điều độ, tổ chức đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, xây dựng chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công việc cam kết xây dựng chương trình nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ sâu; Kế hoạch và lịch trình công tác chi tiết, tin cậy, giàu sức đổi mới, sáng tạo và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, nhiệm kỳ II (2018-2023); Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024-2028) của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cô đồng của TCT;
- HĐQT. BKS. B.TGD TCT;
- Các phòng ban. đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Nhiệm kỳ II	Bình quân nhiệm kỳ	So sánh					
								Kế hoạch	Thực hiện			19/18	20/19	21/20	22/21	TH23/TH22	TH23/KH23
	Vật tư sản xuất đường	Tỷ đ	5,86	3,65	5,07	0,08	-	-	-	14,66	2,93	62,28%	138,79%	1,66%	0,00%		
	Vật tư sản xuất bánh kẹo	Tỷ đ	297,95	349,66	272,59	126,86	94,12	106,53	65,84	1.313,55	228,24	117,35%	77,96%	46,54%	74,19%	69,95%	61,80%
	Vật tư sản xuất đồ uống	Tỷ đ	19,80	17,24	5,75	3,25	1,17	1,35	-	48,57	9,44	87,06%	33,35%	56,54%	36,08%	0,00%	0,00%
	Vật tư sản xuất bao bì	Tỷ đ	120,18	116,29	52,31	16,35	12,41		4,57	322,10	63,51	96,76%	44,98%	31,26%	75,88%	36,84%	
	Vật tư Nông nghiệp	Tỷ đ	37,09	22,40	10,11	1,33	-		-	70,93	14,19	60,39%	45,15%	13,16%	0,00%		
	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	75,65	15,65	55,72	13,28	0,41		-	160,71	32,14	20,68%	356,17%	23,84%	3,07%	0,00%	
	Các hàng hóa khác	Tỷ đ	28,66	27,65	26,86	15,80	2,15	1,00	0,18	102,31	20,23	96,46%	97,14%	58,84%	13,61%	8,37%	18,00%
2	Doanh thu	Tỷ đ	585,20	552,53	428,42	176,97	110,26	124,86	70,59	2.048,82	370,67	94,42%	77,54%	41,31%	62,31%	64,02%	56,54%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1,73	3,21	2,04	1,05	1,43	1,62	1,91	12,98	1,89	186,04%	63,41%	51,33%	136,56%	133,92%	117,96%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,96	0,64	1,22	1,49	0,38	0,60	0,42	5,71	0,94	66,60%	190,50%	121,59%	25,22%	111,47%	69,67%
5	Thu nhập BQ NLD (ng/thg)	1.000đ	14.857,00	13.188,00	12.900,00	8.708,00	8.708,00	9.700,00	8.708,00	12.794,83	11.672,20	88,77%	97,82%	67,50%	100,00%	100,00%	89,77%

PHỤ LỤC 02:

**THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2018-2023)
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN**

*(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2023 nhiệm kỳ II (2018-2023);
Kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, nhiệm kỳ III (2024-2028))*

(ĐVT: đồng)

Stt	Năm	Kế hoạch kinh phí theo NQ ĐHĐCĐ hàng năm	Thực hiện				So sánh
			Thù lao		Chi phí khác	Cộng	
			HDQT	BKS			
1	2	3	4	5	6	7=4+5+6	8=1/3
1	Năm 2018	4.098.912.925	660.000.000	180.000.000	534.626.710	1.374.626.710	33,54%
2	Năm 2019	2.894.224.174	660.000.000	240.000.000	282.933.101	1.182.933.101	40,87%
3	Năm 2020	1.835.298.559	462.000.000	168.000.000	193.497.127	823.497.127	44,87%
4	Năm 2021	1.086.803.061	462.000.000	150.500.000	202.478.842	814.978.842	74,99%
5	Năm 2022	1.095.716.163	462.000.000	126.000.000	142.210.558	730.210.558	66,64%
6	Năm 2023	1.444.572.156	346.500.000	94.500.000	126.271.254	567.271.254	39,27%
	Tổng	12.455.527.038	3.052.500.000	959.000.000	1.482.017.592	5.493.517.592	44,11%

PHỤ LỤC 3:

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ III (2024-2028)

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị TCT mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2023 nhiệm kỳ II (2018-2023); Kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, nhiệm kỳ III (2024-2028))

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	So sánh					
								24/23	25/24	26/25	27/26	28/27	
I	Sản xuất nông nghiệp												
	Diện tích mía	Ha	2.460,0	3.260,0	3.749,0	4.311,4	4.742,5	98,40%	132,52%	115,00%	115,00%	110,00%	
	Sản lượng mía	Tấn	147.600,0	202.120,0	243.685,0	293.171,8	331.974,0	109,77%	136,94%	120,56%	120,31%	113,24%	
	Năng suất bình quân	T/Ha	60,0	62,0	65,0	68,0	70,0	111,55%	103,33%	104,84%	104,62%	102,94%	
II	Chế biến công nghiệp												
+	Đường kính	Tấn	14.553,0	20.624,5	24.865,8	29.915,5	33.874,9	102,03%	141,72%	120,56%	120,31%	113,24%	
+	Phân vi sinh	Tấn	15.380,0	19.780,0	23.736,0	27.296,4	30.026,0	312,54%	128,61%	120,00%	115,00%	110,00%	
+	Điện	Tr.kw	30.300,0	45.450,0	68.175,0	68.175,0	68.175,0	66,74%	150,00%	150,00%	100,00%	100,00%	
III	Kết quả kinh doanh												
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	380,448	450,272	533,415	631,521	754,587	97,66%	118,35%	118,47%	118,39%	119,49%	
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	353,148	421,607	504,750	601,423	724,187	97,48%	119,39%	119,72%	119,15%	120,41%	
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	27,300	28,665	28,665	30,098	30,399	99,96%	105,00%	100,00%	105,00%	101,00%	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,383	7,341	8,442	9,708	11,164	123,23%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,061	1,333	1,677	2,114	2,669	64,27%	125,66%	125,85%	126,05%	126,24%	
IV	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	13.200,0	13.860	15.000,0	16.500,0	18.000,0	117,29%	105,00%	108,23%	110,00%	109,09%	
V	Cổ tức	%	3,00	0,0	3,0	0,0	5,0						
CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ													
I	VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY												
1	Sản phẩm kinh doanh												
	Đường các loại	Tấn	11.243	12.929,57	14.869,00	17.099,35	19.664,25	110,00%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
	Mật rỉ	Tấn	1.300	1.495,00	1.719,25	1.977,14	2.273,71	118,94%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
	Xây lắp	Tỷ đ											
	Vật tư nông nghiệp	Tỷ đ	13,389	15,40	17,71	20,36	23,42	110,00%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
	Vật tư sản xuất đường	Tỷ đ	0,378	0,45	0,54	0,65	0,78	120,00%	120,00%	120,00%	120,00%	120,00%	
	Vật tư sản xuất NGK	Tỷ đ	21,434	24,65	28,35	32,60	37,49	120,00%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
	Vật tư sản xuất bánh kẹo	Tỷ đ	1,500	1,73	1,98	2,28	2,62		115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
	Thiết bị, phụ tùng, hàng khác	Tỷ đ	14,713	16,92	19,46	22,38	25,73	120,00%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
2	Doanh thu	Tỷ đ	293,842	338,342	388,553	443,977	511,712	120,18%	115,14%	114,84%	114,26%	115,26%	
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	266,365	310,32	359,97	413,96	480,19	122,00%	116,50%	116,00%	115,00%	116,00%	
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	27,477	28,03	28,59	30,02	31,52	105,00%	102,00%	102,00%	105,00%	105,00%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	4,281	4,92	5,66	6,51	7,49	110,00%	115,00%	115,00%	115,00%	115,00%	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,461	0,55	0,66	0,80	0,95	150,00%	120,00%	120,00%	120,00%	120,00%	

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-MĐI-HDQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán và được Ban kiểm soát Tổng công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2024 của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 01/01/2023
Tài sản	768.759.360.679	795.903.098.487
A - Tài sản ngắn hạn	344.153.176.461	370.686.519.191
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	30.617.571.368	25.123.307.931
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	299.340.946.255	329.566.609.256
III. Hàng tồn kho	7.629.318.918	11.002.300.851
IV. Tài sản ngắn hạn khác	6.565.339.920	4.994.301.153
B - Tài sản dài hạn	424.606.184.218	425.216.579.296
I. Các khoản phải thu dài hạn	130.303.511.336	130.303.511.336
II. Tài sản cố định	4.459.490.872	5.069.885.960
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	289.843.182.010	289.843.182.000
Nguồn vốn	768.759.360.679	795.903.098.487
A - Nợ phải trả	273.646.857.696	306.593.741.237
I. Nợ ngắn hạn	266.646.857.696	306.593.741.237
II. Nợ dài hạn	7.000.000.000	
B - Vốn chủ sở hữu	495.112.502.983	489.309.357.250
I. Vốn chủ sở hữu	495.058.612.169	489.255.466.436

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu : 314.976.294.787 đồng

- Tổng chi phí : 309.173.149.048 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 5.803.145.739 đồng

- Thuế TNDN phải nộp: 795.980.057 đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 5.007.165.682 đồng

2. Kế hoạch tài chính năm 2024

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Số dư đầu kỳ	30.617,60
2	Thu trong kỳ	405.168,36
-	Thu tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	377.868,36
-	Thu từ hoạt động tài chính	27.300,00
3	Chi trong kỳ	427.699,23
-	Chi trả khách hàng	415.492,50
-	Chi trả lãi vay	2.628,32
-	Chi cổ tức	
-	Chi nộp ngân sách	1.061,00
-	Chi phí bán hàng	4.248,96
-	Chi phí quản lý	4.268,45
4	Cân đối thu chi	
-	Thu trong kỳ	405.168,36
-	Chi trong kỳ	427.699,23
-	Tồn cuối kỳ	8.086,73

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT. BKS. B.TGD TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website TCT
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

Số: 422/BC-MĐI-BKS

Hà nội, ngày 7 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ II (2018-2023)

Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024-2028)

Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.

Căn cứ Nghị quyết số 358 /NQ-MĐI-ĐHĐCĐ ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP về việc Thống nhất gia hạn tổ chức Đại hội ĐCĐ nhiệm kỳ III HĐQT, BKS đến năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 276 /NQ-TCT-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP về việc tổ chức Đại hội ĐCĐ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024-2028).

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của BKS Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần.

Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP trân trọng báo cáo và kiểm điểm trước Đại hội về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, nhiệm kỳ II (2018-2023); Kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024-2028). Cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ II (2018-2023)

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Tổ chức:

Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2023) bầu gồm 3 thành viên do Đường Thị Hồng Hải làm trưởng ban, bà Văn Thị Quỳnh Nga và bà Lê Thị Thủy làm thành viên.

Vì lý do sức khỏe, ngày 20 tháng 2 năm 2021 bà Lê Thị Thủy thành viên BKS đã có đơn gửi Hội đồng quản trị TCT Mía đường I – CTCP về việc từ nhiệm thành viên BKS của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2023) từ ngày 25 tháng 2 năm 2021. HĐQT đã giới thiệu bà Phạm Thị Mai Loan làm thành viên Ban kiểm soát thay bà Lê Thị Thủy.

Vì lý do chuyển công tác khác, tháng 7 năm 2021 bà Văn Thị Quỳnh Nga đã có đơn gửi Hội đồng quản trị TCT Mía đường I – CTCP về việc từ nhiệm thành viên BKS của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2023) từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

Đến nay, BKS còn 2 thành viên là bà Đường Thị Hồng Hải làm trưởng ban và bà Phạm Thị Mai Loan làm thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I và Luật Doanh nghiệp. BKS thực hiện giám sát tuân thủ theo các nội dung của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã đánh giá qua các kỳ kiểm tra. Thành viên BKS thường xuyên liên lạc để trao đổi các công việc và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Tổng Công ty. Về cơ bản, Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Tổng Công ty. Cụ thể như sau

1. Giám sát hoạt động quản lý của HĐQT; hoạt động điều hành của BĐH và các hoạt động của Tổng Công ty.

2. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

3. Thẩm định báo cáo tài chính.

II. Kết quả hoạt động giám sát:

1. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý.

1.1 Kết quả giám sát:

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP nhiệm kỳ II (2018-2023) gồm 05 thành viên, trong đó ông Nguyễn Văn Hội làm chủ tịch HĐQT, các ông bà Trần Thị Lệ Châm, Đặng Việt Anh, Cao Chiến Thắng, Nguyễn Hồng Phương làm thành viên.

Ngay sau ĐHĐCĐ nhiệm kỳ II, HĐQT đã tổ chức họp thông qua chương trình công tác của HĐQT cả nhiệm kỳ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Các văn bản của HĐQT không trái với pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.

HQĐT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn 2018-2023, đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Nội dung các cuộc họp, các nghị quyết đều đã thông qua lấy đầy đủ các ý kiến của các thành viên HĐQT.

HQĐT đã dự báo và nhận định đúng tình hình, đối mặt với những tồn tại, hạn chế của TCT, đề ra các quyết sách để điều hành, quản lý; Đã lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của TCT đến các đơn vị, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Ban điều hành của Tổng Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, chủ động rà soát, tập trung các nguồn lực, chủ động đối phó với các khó khăn, cân đối các chỉ tiêu kế hoạch và chương trình nhiệm vụ hàng năm và năm 2022.

Các thành viên trong Ban điều hành và cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng với chủ trương, định hướng của HĐQT.

1.2. Đánh giá chung:

Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của TCT, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

Trong quá trình kiểm soát năm 2018-2023, Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP:

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh:

Giai đoạn 2018-2023 là giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và của ngành Đường nói riêng, Từ 2018-2020 lượng đường lớn (Thái lan) nhập vào Việt Nam dẫn đến giá đường trong nước giảm xuống.

Năm 2020, Việt Nam bắt đầu thực thi cam kết trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) đối với ngành mía đường với thuế nhập khẩu ở mức 5%. Từ đó, đường nhập khẩu từ các nước ASEAN, trong đó chủ yếu từ Thái Lan, đã tăng nhanh chóng. Năm 2020, nhập khẩu đường từ Thái Lan đạt gần 1,5 triệu tấn, tăng 330% so với năm 2019.

Đường nhập khẩu từ Thái Lan với khối lượng lớn và giá rẻ đã gây ảnh hưởng đến ngành sản xuất trong nước. Theo thống kê của Hiệp hội mía đường Việt Nam, trước khi ngành đường thực thi ATIGA, Việt Nam có 41 nhà máy sản xuất đường. Đến năm 2020 chỉ có 30 nhà máy còn hoạt động, 11 nhà máy đã buộc phải đóng cửa. Trong 30 nhà máy đang hoạt động, 17 nhà máy bị thua lỗ. Khoảng 3.300 người lao động đã bị mất việc làm và 93.225 hộ nông dân bị ảnh hưởng do khó khăn của ngành sản xuất đường trong nước. Diện tích trồng mía bị thu hẹp đáng kể do thu nhập từ cây mía không đảm bảo cuộc sống của người nông dân.

Trước tình hình đó, 06 nhà máy đường với đại diện là Hiệp hội mía đường Việt Nam đã nộp Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía xuất xứ từ Thái Lan.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT, áp dụng mức thuế PVTM là 47,64% đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan nhập khẩu vào Việt Nam. Do bị áp dụng biện pháp PVTM, lượng đường nhập khẩu Thái Lan từ tháng 3/2021 giảm tới 75%. Điều này làm giảm tác động cạnh tranh không lành mạnh của đường Thái Lan đối ngành sản xuất trong nước, từ đó giúp giá đường sản xuất trong nước tăng lên, giá thu mua mía của nông dân cũng tăng thêm từ 100.000 đến 200.000 đồng/tấn.

Do đó, vụ 2021-2022; 2022-2023 chuyển biến khá tích cực, giá bán đường tăng. Tuy nhiên sản lượng đường lại sụt giảm khá lớn nguyên nhân từ việc sản lượng Mía vụ 2021-2022; 2022-2023 sụt giảm do ảnh hưởng từ vụ 2020-2021, sản xuất không đủ bù đắp chi phí nên người nông dân bỏ trồng Mía, nhiều doanh nghiệp mía đường thua lỗ từ vụ trước, phải đóng cửa hoặc phá sản.

Đặt biệt, trong giai đoạn này, nền kinh tế nói chung và ngành Mía đường nói riêng gặp khó khăn kép khi năm 2020- 2021 đại dịch Covid bùng phát, diễn biến phức tạp và kéo dài trên thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch đề ra do tác động, ảnh hưởng lớn, ngoài dự báo của đại dịch Covid-19. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị tác động của dịch bệnh, chính trị, vận chuyển làm chi phí sản xuất gia tăng ảnh hưởng lớn tới các nền kinh tế và các doanh nghiệp.

Nhìn chung, giai đoạn 2018-2023 và Năm 2023 là giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành Mía đường nói riêng.

Sản lượng đường kinh doanh thương mại tại VPTCT sụt giảm nghiêm trọng từ 57,8 nghìn tấn năm 2018 xuống lần lượt 39,6 nghìn tấn năm 2019; 15,6 nghìn tấn năm 2020; 8,2 tấn năm 2021 và 2,3 nghìn tấn năm 2022; 10,2 tấn năm 2023 . (trong đó đường Sơn dương chiếm tỷ trọng từ 70-90% tổng lượng đường).

Vượt qua khó khăn, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Tổng Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giai đoạn 2018-2023 cụ thể:

Năm 2023, chỉ tiêu doanh thu đạt 99,7% KH năm và bằng 113,3% so với năm 2022; chỉ tiêu LN trước thuế đạt 104,37% KH năm và bằng 109,09% so với năm 2022; chỉ tiêu Thu nhập BQLĐ bằng 93,85% KH năm và bằng 97,6% so với năm 2022; chỉ tiêu nộp NS đạt 178,9% KH năm và bằng 283,48% so với năm 2022.

Biểu 01: Kết quả thực hiện KH SXKD nhiệm kỳ II (2018-2022)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1,401.578	989.467	635.840	389.922	278.092	319.091
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.069	1.129	1.385	1.647	0.536	1.521
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	26.689	2.689	4.817	5.380	5.320	5.803
4	Thu nhập BQ	Tr.đồng	15,005	12,938	10,997	11,254	12.500	12.200
5	Cổ tức	%	3	0	0	5	0	

2.2 Kết quả thực hiện các Nghị quyết khác của ĐHĐCĐ:

- Kết quả thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; Thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông theo Điều lệ của Tổng Công ty. Riêng chỉ tiêu cổ tức năm 2018 và 2021 chưa chi trả. Cổ tức năm 2023 sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024-2028).

- Về việc trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng Công ty hàng năm thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đúng Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.

- Việc chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tổng số thù lao và chi phí hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS đã tiết giảm tối đa, tổng chi phí thực hiện là 504 triệu đồng bằng 34,9% so KH 2023 được phê duyệt, trong đó chi phí cho thù lao của HĐQT và BKS là 441 triệu, chi phí hoạt động còn lại là 63 triệu đồng.

Các năm trong nhiệm kỳ, chi phí năm sau luôn giảm so với chi phí năm trước, cụ thể chi phí năm 2023 so sánh với các năm giảm: Bằng 69% so với chi phí thực hiện năm 2022; bằng 61% so với thực hiện năm 2020 và 2021, bằng 42% so với thực hiện năm 2019 và chỉ bằng 36% so với thực hiện năm 2018.

III/ Kết quả thẩm định, thẩm tra:

1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT trình lên ĐHĐCĐ thường niên:

Qua thẩm định BKS thống nhất nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo đánh giá của HĐQT trình Đại hội.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Tổng Công ty đã chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, theo đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty. Tình hình tài chính của TCT khá lành mạnh, vốn và tài sản được sử dụng đúng mục đích, bảo toàn vốn chủ sở hữu.

- Tại thời điểm BKS kiểm tra, VP Tổng Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Tổng Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách. Tại các đơn vị một số DCCN chưa thu hồi được.

*** Về các khoản chi phí năm 2023:**

- Chi phí bán hàng: Năm 2023 chi phí bán hàng của Tổng Công ty là 4,7 tỷ đồng, bằng 79,7% so với năm 2022 và bằng 1,55% doanh thu thuần năm 2023.

- Chi phí tài chính: Chi phí tài chính của Tổng Công ty năm 2023 là 5,08 tỷ đồng, bằng 1,76% do với doanh thu thuần năm 2023, bằng 83,83% so với năm 2022.

- Chi phí quản lý DN của Tổng Công ty năm 2023: là 24,8 tỷ đồng (trong đó chi phí trích lập dự phòng phải thu là 20,6 tỷ), bằng 8,6% doanh thu thuần 2023, tỷ lệ bằng 46,2% so với năm 2022 (năm 2022 tỷ lệ chi phí QLDN/DTT là 24,55%).

*** Về cơ cấu và hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn năm 2023:**

- Hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023 đạt 104,37% kế hoạch năm và đạt 109,09% so với cùng kỳ năm 2022.

- Các chỉ số về tỷ suất sinh lời:

+ Tỷ suất Lợi nhuận gộp/doanh thu: năm 2023 là 4,86%, cùng kỳ năm 2022 là 5,79% - Đây là tỷ số thể hiện mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng, qua kết quả trên cho thấy năm 2023 mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng giảm 0,93% so với cùng kỳ năm 2022.

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 chỉ đạt 131,84%.

+ Tỷ lệ VCSH/tổng nguồn vốn: Năm 2023 là 64,4%, so với cùng kỳ năm 2022 là 61,48%, tăng 2,89%. Năm 2021 tỷ lệ này là 57,82%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần năm 2023 là 2,01% - bằng 82,74% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ này thể hiện cứ 100 đồng doanh thu thuần tạo ra được 2,01 đồng lợi nhuận trước thuế.

+ Vòng quay tổng tài sản: Năm 2023 Tỷ suất doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân bằng 0,37 - phản ánh giá hiệu quả sử dụng của toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, cho thấy 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra 0,37 đồng doanh thu. Tỷ lệ này năm 2022 là 0,27.

*** Về khả năng thanh toán năm 2023:**

- Khả năng thanh toán hiện hành (tổng tài sản/nợ phải trả) là 2,81 Tỷ lệ này chứng tỏ khả năng trả nợ hiện hành của Tổng Công ty ở mức trung bình và tăng so với cùng kỳ năm 2022. Năm 2022 tỷ lệ này là 2,60.

- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2023 (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,29 > 1 - Tỷ lệ này ở mức cho phép cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty ở mức trung bình. So với cùng kỳ năm 2022 tỷ lệ này là 1,21.

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2023 (TSNH – hàng tồn kho/nợ ngắn hạn) là 1,26- Tỷ lệ này >1 cho thấy khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty cũng ở mức trung bình và bằng so với cùng kỳ năm 2022 tỷ lệ này là 1,17.

- Về công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2023 tương đối cao, đặc biệt là nhiều công nợ có tuổi nợ cao, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi vào chi phí trong kỳ, một số công nợ đã quá hạn và chưa nhận đủ DCCN có xác nhận 2 bên.

* Việc đầu tư vốn của TCT tại các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và Công ty khác: Từ 2018-2023 tổng thu 60,5 tỷ, trong đó thu từ Việt đài 44%, từ Hải châu 35%; từ các đơn vị khác là 21%.

PHẦN II: NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2024-2028) VÀ NĂM 2024

I. Nhiệm vụ chung:

1. BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Kiểm tra định kỳ theo chương trình hoạt động, ngoài ra BKS sẽ kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ, điều lệ của TCT hoặc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty hoặc khi có yêu cầu của đối tượng khác khi có quy định.

II. Nhiệm vụ cụ thể: BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2028, trong đó thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ chính:

Một là kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng Công ty

Hai là thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính.

Ba là phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị.

Bốn là thu thập thông tin, trao đổi thông tin với các thành viên HĐQT, BDH và cổ đông.

Năm là thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin và những công việc phát sinh khác.

III. Các giải pháp và tổ chức thực hiện:

1. Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2024 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.

2. Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trưởng BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

3. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể trưởng BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ:

1. Về các mặt hoạt động công tác tổ chức và kinh doanh:

Hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên ở giai đoạn hiện tại đã tinh giảm, gọn nhẹ rất nhiều theo chủ trương triết giảm thu gọn của HĐQT và ban Tổng giám đốc. Tổng số CBNV năm 2018 là 30 người; năm 2019 là 20 người, tiếp tục giảm theo các năm và chỉ còn 06 CBNV từ năm 2022 đến nay. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Văn phòng TCT và Công ty TM Tư vấn & đầu tư kinh doanh chủ yếu là mặt hàng đường, mặt ri của các đơn vị trong TCT và các vật tư nguyên liệu phục vụ cho hoạt động nội khối tại các đơn vị trong TCT, đề nghị tiếp tục quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả nhưng vẫn an toàn và khai thác tối đa lợi thế hiện có để có thể mở rộng mặt hàng, thị trường kinh doanh ra thị trường bên ngoài TCT.

2. Công tác tài chính kế toán:

Đề nghị theo dõi sát sao các khoản phải thu, phân loại đối tượng công nợ theo đúng đối tượng phát sinh, đối chiếu công nợ đầy đủ, đặc biệt là các khoản phải thu, cho vay có thời gian nợ lâu, có nguy cơ khó đòi, có giải pháp thu hồi các khoản nợ khó để tiến tới giảm dư nợ phải thu tối đa để tăng nhanh vòng quay vốn, cải thiện khả năng thanh toán, hạn chế vốn bị chiếm dụng.

Quyết toán và xử lý dự án đầu tư và hàng tồn kho, đặc biệt là hàng tồn kho đã nhập kho lâu trong kỳ, hàng tồn kho chưa đủ hồ sơ pháp lý, đối chiếu với khách hàng để thống nhất số liệu có cơ sở để cơ sở xuất

hóa đơn và bàn giao cho khách hàng từ đó giải quyết vấn đề về đối chiếu công nợ và thanh quyết toán giữa các bên.

Tiếp tục quản lý và hạch toán kế toán theo đúng quy trình, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

Tích cực tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý. Rà soát các khoản chi phí tồn đọng để phân loại và xử lý theo đúng quy định.

Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 và 2021 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và năm 2022.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đề nghị trưởng ban kiểm soát ở các doanh nghiệp là Công ty con của TCT gửi báo cáo kiểm soát hàng năm cho Ban kiểm soát TCT trước 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông TCT.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ II (2018-2023) và năm 2023, kế hoạch, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2024-2028) và năm 2024 của Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP. Báo cáo này đã được thông qua HĐQT trước khi trình lên đại hội đồng cổ đông.

BSK xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Tổng Công ty, cổ đông TCT MĐI đã giúp đỡ BSK thực hiện nhiệm vụ. Rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Quý vị cho BSK trong thời gian tới.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp của HĐQT, BDH Tổng Công ty và các Quý vị cổ đông để BKS hoàn thiện và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đường Thị Hồng Hải

Biểu số 02: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2024)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	So sánh 23/22
A	B	1	2	3=1/2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	288,914,431,198	219,143,232,603	131.84%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	288,914,431,198	219,143,232,603	131.84%
4	Giá vốn hàng bán	274,879,563,880	206,449,064,059	133.15%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14,034,867,318	12,694,168,544	110.56%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	26,061,863,589	57,546,399,169	45.29%
7	Chi phí tài chính	5,081,836,411	6,062,115,749	83.83%
	- Trong đó: Lãi vay phải trả	2,766,653,511	2,716,219,480	101.86%
8	Chi phí bán hàng	4,472,594,594	5,607,293,557	79.76%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,854,098,385	53,797,007,543	46.20%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5,688,201,517	4,774,150,864	119.15%
11	Thu nhập khác	114,944,222	1,402,243,652	8.20%
12	Chi phí khác		856,636,099	0.00%
13	Lợi nhuận khác	114,944,222	545,607,553	21.07%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,803,145,739	5,319,758,418	109.09%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	795,980,057		
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,007,165,682	5,319,758,418	109.09%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			

Biểu số 03: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2023
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 31/12/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	343,357,196,404	370,686,519,191
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	30,617,571,368	25,123,307,931
1. Tiền	111	30,617,571,368	25,123,307,931
III. Các khoản phải thu	130	299,340,946,255	329,566,609,256
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	233,018,780,042	188,200,795,088
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	17,324,234,964	47,036,285,882
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	76,806,986,193	76,806,986,193
6. Các khoản phải thu khác	136	88,699,169,485	111,169,636,469
7. Dự phòng các khoản p.thu khó đòi (*)	137	(116,508,224,429)	(93,647,094,376)
IV. Hàng tồn kho	140	7,629,318,918	11,002,300,851
1. Hàng tồn kho	141	9,731,562,433	13,104,544,366
2. Dự phòng g.giá hàng tồn kho (*)	149	(2,102,243,515)	(2,102,243,515)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5,769,359,863	4,994,301,153
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	3,346,854,648	1,782,459,783
3. Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	153	2,422,505,215	3,211,841,370
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	424,606,184,218	425,216,579,296
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	130,303,511,336	130,303,511,336
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	130,303,511,336	130,303,511,336
II. Tài sản cố định	220	4,459,490,872	5,069,885,960
1. TSCĐ hữu hình	221	4,459,490,872	5,069,885,960
- Nguyên giá	222	12,015,719,313	12,015,719,313
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(7,556,228,441)	(6,945,833,353)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	289,843,182,010	289,843,182,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	109,203,844,010	109,203,844,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	156,531,641,168	156,531,641,168
3. Góp vốn vào đơn vị khác	253	34,592,500,000	34,592,500,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(10,484,803,168)	(10,484,803,168)
Tổng cộng tài sản	270	767,963,380,622	795,903,098,487
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	273,646,857,696	306,593,741,237
I. Nợ ngắn hạn	310	266,646,857,696	306,593,741,237
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	60,268,070,004	65,811,787,474
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	68,249,546,722	84,161,124,213
3. Thuế & các khoản phải nộp NN	313	105,120,965	242,683,825
4. Phải trả người lao động	314	493,132,545	328,202,169
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	28,519,820,884	27,737,581,694
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	68,884,492,395	89,869,497,690
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	31,472,695,972	29,788,885,963
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	8,653,978,209	8,653,978,209
II. Nợ dài hạn	330	7,000,000,000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	7,000,000,000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	494,316,522,926	489,309,357,250
I. Vốn chủ sở hữu	410	494,262,632,112	489,255,466,436
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	430,490,990,000	430,490,990,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	12,278,252,535	12,278,252,535
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	51,493,389,577	46,486,223,901
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm trước		46,486,223,895	41,166,465,483
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		5,007,165,682	5,319,758,418
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	53,890,814	53,890,814
1. Nguồn kinh phí	431	53,890,814	53,890,814
Tổng cộng nguồn vốn	440	767,963,380,622	795,903,098,487

Biểu số 04: BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	Doanh thu thuần 2023	288,914,431,198	
B	Chi phí được chi theo NQ 2023	1,444,572,156	0,5% DTT
C	Chi phí thực hiện 2023	504,135,627	
1	Thù lao	441,000,000	
2	Chi phí hoạt động khác	63,135,627	
D	Tiết kiệm theo NQ 2023	940,436,529	
	TH 2023 so với NQ 2023	34.9%	

Biểu số 05: BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO HĐQT & CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

TT	Họ và tên	Chức danh	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023		Chi thực tế năm 2023		So sánh
			Thù lao 01 tháng	Thù lao 12 tháng	Tổng phụ cấp 12 tháng	TBT 01 tháng	TH23/ NQ23
A	B	C	1	2	3	4	5=3/2
I	Thù lao HĐQT + BKS		49,000,000	588,000,000	441,000,000	36,750,000	75%
1	Hội đồng quản trị		38,500,000	462,000,000	346,500,000	28,875,000	75%
1	Nguyễn Văn Hội	CT HĐQT	10,500,000	126,000,000	94,500,000	7,875,000	
2	Cao Chiến Thắng	TV HĐQT	7,000,000	84,000,000	63,000,000	5,250,000	
3	Trần Thị Lệ Châm	TV HĐQT	7,000,000	84,000,000	63,000,000	5,250,000	
4	Đặng Việt Anh	TV HĐQT	7,000,000	84,000,000	63,000,000	5,250,000	
5	Nguyễn Hồng Phương	TV HĐQT	7,000,000	84,000,000	63,000,000	5,250,000	
2	Ban kiểm soát		10,500,000	126,000,000	94,500,000	7,875,000	75%
1	Đường Thị Hồng Hải	Trưởng BKS	7,000,000	84,000,000	63,000,000	5,250,000	
2	Phạm Thị Mai Loan	TV BKS	3,500,000	42,000,000	31,500,000	2,625,000	
II	Chi phí hoạt động HĐQT+ BKS			1,395,572,156	63,135,627		5%
III	Tổng cộng thù lao + chi phí hoạt động			1,444,572,156	504,135,627		35%

Số: 423/TTr-MDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỶ III (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MDI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 của Tổng công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430.490.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	5.803.145.739
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2023	795.980.057
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (4=2-3)	5.007.165.682
5	Lợi nhuận của các năm trước để lại	46.486.223.901
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2023 (4+5) ⁽¹⁾	51.493.389.577
7	Trích lập các quỹ	0
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023 (0%)	0
9	Lợi nhuận để lại sang năm 2024 (6-7-8)	51.493.389.577

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT. BKS. B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

⁽¹⁾ Trong số lợi nhuận chưa phân phối trên có 34.439.279.200 đồng là lợi nhuận đã có nghị quyết chia cổ tức của ĐHCĐ nhưng do mấy năm qua, ngành mía đường gặp nhiều khó khăn, TCT đang ưu tiên vốn phục vụ hoạt động SXKD và hỗ trợ cho Công ty CP mía đường Sơn Dương nên chưa cân đối được nguồn chi trả cổ tức.

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MĐI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III giai đoạn 2024 - 2028 của Tổng công ty với các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Doanh thu	Tỷ đ	380,448	450,272	533,415	631,521	754,587
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,383	7,341	8,442	9,708	11,164
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,061	1,333	1,677	2,114	2,669
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	13.200	13.860	15.000	16.500	18.000
5	Cổ tức		3%	0%	3%	0%	5%

2. Giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT. BKS. B.TGD TCT;
- Các phòng ban. đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỶ III (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MĐI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

1.3. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của TCT, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2024.

2. Thông qua tổng kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2024 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-MĐI-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Số: /NQ-MĐI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 VÀ NHIỆM KỲ III (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT mía đường I - Công ty cổ phần;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028) của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần ngày 30/6/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 420/BC-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ II (2018 - 2023) với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu : 4.009,65 tỷ đồng, bình quân 668,27 tỷ đồng/năm.
- Lợi nhuận trước thuế : 50,55 tỷ đồng, bình quân 8,43 tỷ đồng/năm.
- Cổ tức : 8%, bình quân 1,33%/năm.
- Thu nhập bình quân : 13,168 triệu đồng/người/tháng.

Điều 2. Thông qua báo cáo số 421/BC-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024 về báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 01/01/2023
I	Tổng tài sản	768.759.360.679	795.903.098.487
1	Tài sản ngắn hạn	344.153.176.461	370.686.519.191
2	Tài sản dài hạn	424.606.184.218	425.216.579.296
II	Tổng nguồn vốn	768.759.360.679	795.903.098.487
1	Nợ phải trả	273.646.857.696	306.593.741.237
2	Vốn chủ sở hữu	495.112.502.983	489.309.357.250

Điều 3. Thông qua báo cáo số 422/BC-MĐI-BKS ngày 8/6/2024 của BKS về kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ II (2018-2023) và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024, nhiệm kỳ III (2024-2028).

Điều 4. Thông qua tờ trình số 423/TTr-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430.490.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	5.803.145.739
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2023	795.980.057
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (4=2-3)	5.007.165.682
5	Lợi nhuận của các năm trước để lại	46.486.223.901
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2023 (4+5)	51.493.389.577
7	Trích lập các quỹ	0
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023 (0%)	0
9	Lợi nhuận để lại sang năm 2024 (6-7-8)	51.493.389.577

Điều 5. Thông qua định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2024-2028), các nhóm giải pháp/nhiệm vụ tại báo cáo số 420/BC-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024 và tờ trình số 424/TTr-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024; Kế hoạch tài chính năm 2024 tại báo cáo số 421/BC-MĐI-HĐQT ngày 05/6/2024; Với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Doanh thu	Tỷ đ	380,448	450,272	533,415	631,521	754,587
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,383	7,341	8,442	9,708	11,164
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,061	1,333	1,677	2,114	2,669
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	13.200	13.860	15.000	16.500	18.000
5	Cổ tức		3%	0%	3%	0%	5%

Giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

2. Kế hoạch tài chính năm 2024

- Số dư tiền đầu kỳ : 30,618 tỷ đồng
- Thu trong kỳ : 405,168 tỷ đồng
- Chi trong kỳ : 427,699 tỷ đồng
- Tồn cuối kỳ : 8,087 tỷ đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số 425 /TTr-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

1. Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2024:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

1.3. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của TCT, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2024.

2. Thông qua tổng kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2024 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua tờ trình số 426/TTr-MĐI-HĐQT ngày 8/6/2024 về ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Thông qua đề án nhân sự và kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2028)

(bổ sung theo kết quả bầu tại Đại hội).

Điều 9. Thông qua kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, cử Tổng giám đốc và bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2028)

(bổ sung theo kết quả bầu tại Đại hội).

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ III (2024-2028) của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2024. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm

quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của của Công ty./.

Nơi nhân:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT**